

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

BÀI GIẢNG

MÔN HỌC/ MÔ ĐUN: Quản lý các thiết chế văn hóa

NGÀNH/NGHỀ: Quản lý văn hóa

(Áp dụng cho Trình độ trung cấp.)

LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2017

LỜI GIỚI THIỆU

Trong nhiều năm qua, hệ thống thiết chế văn hóa trong cả nước đã được chú trọng đầu tư. Cơ sở vật chất ngày càng đầy đủ, đồng bộ. Phong trào xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa thể thao cơ sở ngày càng được tiến hành rộng khắp. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã thu được nhiều thành tựu; ngày càng phát triển sâu rộng trên khắp các vùng, miền của đất nước; được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; được các ngành, các đoàn thể hưởng ứng; được các tầng lớp nhân dân đồng tình thực hiện. Do đó, phong trào đã có tác động tích cực, sâu sắc, toàn diện đến nhiều lĩnh vực của đời sống, thực sự trở thành giải pháp quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Cùng với điều này là phong trào “Người tốt việc tốt” đã góp phần tích cực vào việc hình thành nhân cách con người trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở đã tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, là một trong những chủ trương, chính sách văn hóa lớn của Đảng và Nhà nước; cũng là một trong những nội dung trọng tâm của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Bên cạnh những thành tựu trên đây, hệ thống thiết chế văn hóa và công tác quản lý thiết chế văn hóa ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Hệ thống thiết chế văn hóa ở nhiều nơi trong tình trạng xuống cấp, chắp vá, thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Nhiều nhà văn hóa được xây dựng nhưng tần suất sử dụng rất ít, hoặc sử dụng sai mục đích. Không ít nhà văn hóa còn bị bỏ hoang, xuống cấp. Nhiều địa phương chưa có đủ quỹ đất như quy định cũng như thiếu kinh phí, thiếu đội ngũ cán bộ để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa. Ở nhiều vùng nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng, kháng chiến trước đây, vùng biên giới, hải đảo, hệ thống thiết chế văn hóa cũng như hoạt động văn hóa còn quá nghèo nàn, chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung rất nhiều lao động nhưng chưa có đầy đủ hệ thống thiết chế văn hóa để nâng cao chất lượng cuộc sống của con người cũng như để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Tình hình trên đây cũng đúng với hệ thống rạp chiếu phim, thư viện, bảo tàng, nhà triển lãm,...

MỤC LỤC

	TRANG
1. Lời giới thiệu	02
2 Chương 1: Khái niệm quản lý văn hóa và đặc điểm quản lý văn hóa	04
3. Chương 2: Quan điểm quản lý văn hóa của ĐCSVN	11
4. Chương 3: Những yêu cầu đối với quản lý văn hóa	38
5. Chương 4: Các nguyên tắc của quản lý văn hóa	43
6. Chương 5 : Các phương thức quản lý văn hóa	20
7.Chương 6 : Phương pháp quản lý văn hóa	45
8.Chương 7: Quản lý văn hóa trong cơ chế thị trường	46

PHẦN I: THƯ VIỆN

Bài 1: Vai trò của sách và Thư viện.

I. Sách và tiến bộ xã hội.

1. Sự hình thành và phát triển của sách

Những ký hiệu, nét vẽ đầu tiên được tìm thấy trong lịch sử loài người là một di chỉ trên đá có niên đại vào khoảng 75,000 năm TCN. Những hình vẽ như vậy trong các hang động, trên xương động vật hay trên đá được tìm thấy tương đối phổ biến cho đến tận khoảng năm 10,000 TCN. Nhưng việc thay đổi lớn trong cơ cấu xã hội, kinh tế dẫn đến một cách sống mới, một xã hội với những vấn đề mới về quản trị, thương mại và sản xuất mới là động lực chính dẫn đến việc lưu trữ thông tin một cách có ý thức và hệ thống. Sách ra đời nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đó.

Khoảng 10,000 TCN, trái đất bước vào thời kỳ kết thúc của kỷ băng hà cuối cùng. Băng tan, đất đai đã bắt đầu có thể trồng trọt. Con người bắt đầu kết thúc thời kỳ săn bắt, hái lượm với cuộc sống du canh du cư vốn là cách tồn tại duy nhất trong thời kỳ băng hà và chuyển sang thời kỳ định canh và trồng trọt. Khoảng 8500 năm TCN đã xuất hiện những bộ lạc từ bỏ lối sống du canh du cư và định cư làm nông nghiệp; hình thành nên các nền văn minh sơ khai đầu tiên ở dọc những lưu vực sông lớn và gần xích đạo. Nổi tiếng nhất là những nền văn minh ở lưu vực sông Nile ở Ai Cập; Lưỡng Hà ở Ả rập, sông Hằng ở Ấn Độ và Hoàng Hà/Trường Giang ở Trung Quốc

Khoảng 10,000 TCN, trái đất bước vào thời kỳ kết thúc của kỷ băng hà cuối cùng. Băng tan, đất đai đã bắt đầu có thể trồng trọt. Con người bắt đầu kết thúc thời kỳ săn bắt, hái lượm với cuộc sống du canh du cư vốn là cách tồn tại duy nhất trong thời kỳ băng hà và chuyển sang thời kỳ định canh và trồng trọt. Khoảng 8500 năm TCN đã xuất hiện những bộ lạc từ bỏ lối sống du canh du cư và định cư làm nông nghiệp; hình thành nên các nền văn minh sơ khai đầu tiên ở dọc những lưu vực sông lớn và gần xích đạo. Nổi tiếng nhất là những nền văn minh ở lưu vực sông Nile ở Ai Cập; Lưỡng Hà ở Ả rập, sông Hằng ở Ấn Độ và Hoàng Hà/Trường Giang ở Trung Quốc

2. Vai trò của sách trong đời sống xã hội

Sách giữ một vai trò quan trọng trong đời sống nhân loại. Nhờ có sách nhân loại mới tiến lên, xã hội mới phát triển

Ngày nay, cả nhân loại đang trên đường hướng đến xã hội văn minh, tri thức. Vì vậy, sách trở thành một phương tiện quan trọng để con người đến với những hiểu biết. Càng ngày sách càng cho chúng ta thấy tầm quan trọng của mình với đời sống nhân loại.

Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống: khoa học, nghệ thuật, đời sống,... Sách được phân loại chẳng những theo thể loại, lĩnh vực mà còn theo độ tuổi, sở thích của từng đối tượng. Sách được in với nhiều thứ tiếng, nhiều ngôn ngữ khác nhau và có thể mang đến bất kì đâu trên thế giới.

Sách có một vai trò rất quan trọng đối với việc mở rộng hiểu biết của con người và từ đó góp phần phát triển thế giới.

3. Tác dụng của sách đối với đời sống xã hội.

Sách lưu giữ những thông tin, những giá trị vật chất và tinh thần của nhân loại. Như vậy, sách chứa đựng toàn bộ những giá trị nhân loại trong quá khứ cũng như trong hiện tại, để các thế hệ sau tiếp nối và phát triển. Những phát minh của người Ai Cập, Hi Lạp cổ đại,... những phát minh của các nhà bác học lỗi lạc,... tất cả được lưu lại trong những mảnh da, những mai rùa hay những trang giấy trắng... đều đã trở thành tài sản vô giá của nhân loại.

Sách không chỉ dùng để lưu trữ những giá trị đời sống mà sách còn cung cấp tri thức cho con người. Nhà văn M. Gorki đã nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Nhờ có sách mà con người thật sự người hơn. Sách cho ta những tri thức cần thiết trong học tập, trong công việc và trong đời sống. Ông cha ta từng dạy: “Một kho vàng không bằng một nang sách”, sách không chỉ là một kho kiến thức vô tận mà còn là của kho vô tận. Sách đã trở nên vô giá với nhân loại. Những phát minh của Ê-đi-son, Niu-ton,... nhờ được lưu giữ lại trong sách mà thế hệ sau có thể hiểu được những gì cha ông đã làm được từ đó kế thừa và tiếp tục phát triển những lĩnh vực khác.

II. Chức năng xã hội của Thư viện.

1. Khái niệm thư viện

Một **thư viện** là một kho sưu tập các nguồn thông tin, được chọn lựa bởi các chuyên gia và có thể được tiếp cận để tham khảo hay mượn, thường là trong một môi trường yên tĩnh phù hợp cho học tập. Kho tàng của một thư viện có thể chứa đến hàng triệu đầu mục, bao gồm nhiều định dạng như **sách**, **ấn phẩm định kỳ**, **báo**, **thủ bản**, **phim**, **bản đồ**, **bản in**, **văn kiện**, **CD**, **cassette**, **băng video**, **DVD**, **đĩa Blu-ray**, **sách điện tử**, **sách nói**, **cơ sở dữ liệu**, **video game** và các thể loại khác.

Một thư viện được xây dựng và bảo quản bởi một cơ quan nhà nước, một tổ chức, một công ty, hoặc một cá nhân. Ngoài việc cung cấp tài liệu, thư viện còn được phục vụ bởi các **thư thư**, những chuyên gia trong việc tìm kiếm và sắp xếp thông tin và đáp ứng nhu cầu của người dùng. Thư viện cũng thường có khu vực yên tĩnh để học tập, và những khu vực hỗ trợ học và làm việc nhóm. Nhiều thư viện có cơ sở thiết bị có thể truy cập kho tài liệu số và mạng **Internet**.

Thư viện hiện đại đang ngày càng được hướng đến trở thành nơi tiếp cận **thông tin** và kiến thức không giới hạn qua nhiều hình thức và nguồn khác nhau. Thư viện ngày càng trở thành những trung tâm cộng đồng nơi thực hiện các chương trình công cộng và hỗ trợ mọi người có thể học tập suốt đời.

2. Lịch sử hình thành của các TV

Thư viện xuất hiện vào **thế kỷ XI**, sau khi Việt Nam giành được chủ quyền độc lập chế độ **phong kiến tập quyền trung ương** dần dần ổn định, bắt đầu phát triển **kinh tế**, **văn hóa**, **giáo dục**, xây dựng trường học, mở các khoa thi, xây dựng kho chứa sách như: dựng nhà **Tàng kinh Trần Phúc (1011)** **Tàng kinh Bác Giác (1021)**, **Tàng kinh đại hùng (1023)**, **Tàng kinh Trung Hưng (1034)**.

Đời Lý, Phật giáo được coi là quốc giáo. Phần lớn các kho sách của thư viện tàng trữ, bảo quản là sách Kinh Phật. Theo sách **Thiền uyển tập Anh** thời Lý có khoảng 40 nhà sư làm thơ, viết văn nổi tiếng. Trong đó có những tác phẩm tiêu biểu nhất của các thiền sư như: **Vạn Hạnh, Mãn Giác, Viên Chiếu...** Sách Phật giáo của thư viện bao gồm nhiều tác phẩm có tinh thần dân tộc, vì tác giả vừa là nhà tu hành lại vẫn hành động và suy nghĩ như người dân **Đại Việt**. Ngoài ra, trong kho sách thư viện tàng trữ nhiều tác phẩm có giá trị không phải của nhà chùa như sách của **Lý Thái Tông, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Nguyên Ưc, Lý Thừa Ân..., Nguyễn Công Bật** viết Văn bia **chùa Báo Ân** ca ngợi Lý Thường Kiệt, có uy vũ lớn, đánh nam dẹp bắc đều thắng. Trong kho sách của thư viện còn bảo quản các chiếu chỉ của vua quan như: Chiếu dời đô của **Lý Thái Tổ**, bài chiếu nêu rõ ý chí "Muốn đóng nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế lâu dài cho con cháu muôn đời sau". Lý Thái Tổ muốn xây dựng đất nước một cách quy mô, phát huy quyền lực của chính quyền trung ương, **chiếu dời đô** phản ánh nguyện vọng của nhân dân về một đất nước độc lập, thống nhất. Ngoài **văn bia, chiếu chỉ**, thư viện còn tàng trữ nhiều tác phẩm có giá trị về mặt **sử học, văn học, triết học, truyện, ký, thơ ca**.

Năm 1070, **Lý Thánh Tông** sai lập **Văn Miếu** ở thủ đô **Thăng Long**, thế là bên cạnh các chùa thờ Phật, đã có miếu thờ các vị thánh hiền, nho gia, đắp tượng **Chu Công, Khổng Tử** và **72 vị tiên hiền**.

Năm 1076, **Lý Nhân Tông** cho mở **Quốc Tử Giám** để chăm lo giảng dạy **Nho giáo**, các sách giáo khoa được phổ biến rộng rãi và nhập vào thư viện ngày càng nhiều. Do đó, ngoài những kho sách tàng kinh đã có một thư viện được xây dựng bên cạnh Quốc Tử Giám (1078).

Năm 1253, **Quốc học viện** được thành lập, để cho các **nho sĩ** tới lui học tập có kho chứa sách, phòng đọc sách, có thầy giảng dạy, có nơi lưu trú cho học sinh. Đến thời **Trần Duệ Tông** mở khoa thi tiến sĩ, đồng thời đã cử **Trần Tông** một nhà nho phụ trách thư viện **Lãn Kha** và dạy học. Cuối đời Trần nho giáo đã trở thành quốc giáo.

Khi nhà Trần suy vong, **Hồ Quý Ly** lên cầm quyền đã mở trường học đến các châu, quận, huyện, nhà nước cấp ruộng đất nuôi thầy, mở lớp học và mua sách Nho giáo; Chương trình thi cử ngoài kinh, truyện sử còn có những môn thi như: làm toán, viết chữ. Sau khi đánh bại nhà Hồ, quân nhà Minh chiếm Việt Nam thi hành chính sách thủ tiêu nền văn hóa Việt Nam, Hán hóa dân tộc Việt Nam. Năm 1407 vua nhà Minh sai **Trương Phụ, Trần Húc** thiêu hủy tất cả sách vở của người Việt, đập nát bia đá và tịch thu tất cả thư viện, sách vở về lịch sử, văn học, pháp luật, quân sự còn sót lại đưa về **Kim Lăng Trung Quốc**.

Từ khi nhà Lê khôi phục nền độc lập Nho giáo trở thành quốc pháp. Vua **Lê Thái Tổ** đã sai **Nguyễn Trãi, Phan Phu Tiên, Lý Tử Tấn** sưu tầm các sách vở của triều đại trước để xây dựng thư viện và đưa vào **Bí thư các đề** tham khảo, phục vụ cho việc học tập, thi cử và giảng dạy.

Năm 1483, Vua **Lê Thánh Tông**, xây dựng lại Văn Miếu và lập **nhà Thái học** ở sau Văn Miếu, ở đây vừa là giảng đường vừa là thư viện, là nơi bảo quản các bản in gỗ quan trọng. Trong 37 năm trị vì vua Lê Thánh Tông đã mở 12 khoa **thi hội**, lấy 501 **tiến sĩ** (Trong đó có 10 **trạng nguyên**). Năm 1506 nhà Lê đã tổ chức kì thi toán, có 3 vạn người dự 47 thi. Kết quả có 1519 người trúng tuyển... Như vậy,

nền giáo dục triều Lê ngày càng phát triển. Số người dự **thi hương**, thi hội ngày càng đông, nhu cầu sử dụng sách báo của thư viện ở kinh thành, cho đến các đạo, quận, huyện...để học tập ngày càng cao. Nội dung sách báo tàng trữ trong thư viện ngày càng phong phú đa dạng về thể loại để phục vụ nhu cầu học tập của quan lại và **nhô sĩ**.

Năm 1462, **Lương Như Hộc** được cử giữ chức Bí thư các giám học sĩ, đồng thời trông coi thư viện. Thời Lê - Trịnh cho tu sửa Quốc Tử giám và Bí thư các đồng thời bổ dụng nhà bác học **Lê Quý Đôn** phụ trách thư viện Thái học (1762).

Thành phần kho sách của các thư viện từ cuối đời Trần cho đến thời Lê - Trịnh bao gồm đại bộ phận là sách **triết học, chính trị, lịch sử, văn học, pháp luật, y học, thủy lợi, kiến trúc, luyện kim** đúc trống đồng tinh xảo, sách kỹ thuật thủ công nghiệp như nuôi tằm, dệt lụa, làm giấy...Ngoài sách khoa học kỹ thuật trong thư viện còn nhiều tác phẩm **chữ Nôm** ở đời Trần và Lê đã phản ánh tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần giữ nước cao cả...

Năm 1792, Hoàng đế Quang trung lập Sùng chính thư viện ở Nghệ An, cử Nguyễn Thiếp làm viện trưởng để tổ chức việc dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm gồm có Tiểu học; Tứ Thư; Kinh Thi; Kinh Dịch, trong đó Tiểu học và Tứ Thư đã được dịch xong.^[1]

Thế kỷ XIX, các vua **triều Nguyễn** rất chú ý xây dựng thư viện như: Tàng thư lâu ở phía Tây hồ Tĩnh Tâm (1825), Tân thư viện, Tử Khuê thư viện. Qua các bản thư mục và mục lục của những thư viện này, hiện nay còn giữ ở thư viện khoa học xã hội, viện thông tin khoa học xã hội, chứng minh rằng kho sách của các thư viện còn tương đối nhiều và đang tiến hành các khâu kỹ thuật như phân loại ấn phẩm, sắp xếp sách, xây dựng mục lục... Cuối thế kỷ XIX, đầu **thế kỷ XX** khi **Thực dân Pháp** bắt đầu xâm lược Việt Nam, **chữ quốc ngữ** đã được sử dụng trong các cơ quan nhà nước, đồng thời dùng để in sách, thư viện bắt đầu bổ sung một số sách chữ quốc ngữ và sách phương Tây bằng nguyên bản hoặc bản dịch. Năm 1874 vua **Tự Đức** đã cho thư viện tàng trữ 16 bộ sách phương Tây như: **Vạn quốc công pháp, Bác vật tân biên, Hàn hải kim châm, Khai mở yếu thuật**... Từ đây các vua triều Nguyễn mới chú ý đến sách **khoa học kỹ thuật**, nhưng sách khoa học kỹ thuật nhập vào thư viện vẫn còn bị hạn chế.

Năm 1898, thực dân Pháp đã tiến hành xây dựng thư viện trường **Viễn Đông Bác Cổ** và lập ngay **thư mục "An Nam"** (Bibliographie Annamite) của **A. de Bellcomhe** và **Barbier du Bocage**. Trong thư mục này giới thiệu 257 tác phẩm, báo, tạp chí, bản thảo, **bản đồ**, sơ đồ nói về Việt Nam. Năm 1912 **Henri Codier** xây dựng thư mục quan trọng "Thư viện Đông Pháp" (**Bibliographie Indosinica**), trong đó giới thiệu những sách và bài tạp chí bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài xuất bản ở **Đông Dương** và các nước khác có liên quan đến Việt Nam, nhằm mục đích nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên Việt Nam. Kho sách của thư viện trường Viễn Đông Bác Cổ có 104.000 cuốn, đại bộ phận là sách, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, **bia đá, bản thảo**, chép tay..v..v., bao gồm các môn loại tri thức như: **Lịch sử, khảo cổ, địa lý, địa chất, kinh tế**.... của Việt Nam và Đông Dương.

Tháng 10 năm 1919, Thực dân Pháp xây dựng thư viện trung tâm của Đông Dương (Nay là **thư viện Quốc gia Việt Nam**). Vào năm 1921, Thực dân Pháp giao cho thư viện thu lưu chiếu văn hóa phẩm đã in, xuất bản trên lãnh thổ Việt